

## سورة الأنبياء

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

أَقْرَبَ لِلنَّاسِ حِسَابُهُمْ وَهُمْ فِي غَفْلَةٍ مُّعْرِضُونَ ﴿١﴾  
 مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ ذِكْرٍ مِنْ رَبِّهِمْ مُحَدَّثٍ إِلَّا اسْتَمَعُوهُ وَهُمْ  
 يَلْعَبُونَ ﴿٢﴾ لَاهِيَةً قُلُوبُهُمْ وَأَسْرُوا النَّجْوَى الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا هَلْ هَذَا إِلَّا بَشْرٌ مِثْلُكُمْ أَفَتَأْتُونَ السَّحَرَ وَأَنْتُمْ  
 تَبْصُرُونَ ﴿٣﴾ قَالَ رَبِّي يَعْلَمُ الْقَوْلَ فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ  
 وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٤﴾ بَلْ قَالُوا أَضْغَتْ أَحْلَامٌ بَلِ  
 افْتَرَاهُ بَلْ هُوَ شَاعِرٌ فَلْيَأْتِنَا بآيَةٍ كَمَا أُرْسِلَ الْأَوْلُونَ  
 ﴿٥﴾ مَا آمَنَتْ قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْيَةٍ أَهْلَكْنَاهَا أَفَهُمْ يُؤْمِنُونَ  
 ﴿٦﴾ وَمَا أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ إِلَّا رِجَالًا نُوْحِي إِلَيْهِمْ فَسْأَلُوا أَهْلَ  
 الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٧﴾ وَمَا جَعَلْنَاهُمْ جَسَدًا  
 لَا يَأْكُلُونَ الطَّعَامَ وَمَا كَانُوا خَالِدِينَ ﴿٨﴾ ثُمَّ صَدَقْنَاهُمْ  
 الْوَعْدَ فَأَنْجَيْنَاهُمْ وَمَنْ نَشَاءُ وَأَهْلَكْنَا الْمُسْرِفِينَ ﴿٩﴾  
 لَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ كِتَابًا فِيهِ ذِكْرُكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١٠﴾



## AL-ANBIYĀ' (Các Nabi)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Việc xét-xử nhân loại ngày càng đến gần, nhưng họ vẫn đứng đưng quay bỏ đi.
- 2.- Họ nghe không sót từng lời cảnh cáo mới của *Rabb* của họ nhưng nghe chỉ với tinh thần bông đùa,
- 3.- Lòng họ không mấy thiết tha. Những kẻ làm điều sai quấy giấu kín cuộc mật đàm của họ. (Họ bảo:) “Phải chăng (người) này chỉ là một người phạm như quý vị? Phải chăng quý vị bị mê-hoặc bởi pháp-thuật (của nó) trong lúc quý vị nhìn thấy rõ (sự việc)?”
- 4.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad:) “*Rabb* của ta biết rõ (từng) lời nói (thốt ra) trong các tầng trời và trái đất bởi vì Ngài là Đấng Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).
- 5.- “Không! họ nói: (Những lời y nói ra) chỉ là những giấc mộng lộn xộn. Không! Y bịa đặt ra nó (Qur’ān). Không! Y là một nhà thơ. Thế, hãy bảo y mang đến cho bọn mình một Phép lạ (bằng chứng) giống như những cái đã được ban cấp cho các Sứ giả của thời xưa.”
- 6.- Trước họ, không có một thị trấn nào trong số các thị trấn đã bị TA tiêu diệt lại có đức tin cả. Thế, họ (những kẻ ngoại giáo của thị trấn Makkah này) sẽ tin tưởng hay sao?”
- 7.- Và trước Người (hỡi Muhammad!) (các Sứ giả) do TA cử đến chỉ là những người phạm mà TA đã mặc khải cho (Kinh sách). Bởi thế, nếu các người không biết thì hãy hỏi những người đang giữ Thông điệp (như Kinh *Taurāh* và *Injil* thì sẽ rõ).
- 8.- Và TA đã không làm ra họ (các Sứ giả) với cơ thể mà lại không ăn uống; vả lại, họ cũng không phải là những người bất tử.
- 9.- Rồi TA đã hoàn tất Lời hứa (của TA) cho họ. Bởi thế TA đã cứu sống họ và người nào mà TA muốn. Và TA đã tiêu diệt những kẻ tàn ác quá mức.
- 10.- Chắc chắn, TA đã ban xuống cho các người một Kinh sách trong đó là Thông điệp nhắc nhở của các người. Thế các người không hiểu hay sao?



وَكَمْ قَصَمْنَا مِنْ قَرْيَةٍ كَانَتْ ظَالِمَةً وَأَنْشَأْنَا بَعْدَهَا قَوْمًا  
 آخَرِينَ ﴿١١﴾ فَلَمَّا أَحْسَوْا بِأَسْنَا إِذَا هُمْ مِنْهَا يَرْكُضُونَ ﴿١٢﴾  
 لَا تَرْكُضُوا وَأَرْجِعُوا إِلَىٰ مَا أُتْرِفْتُمْ فِيهِ وَمَسْكِنِكُمْ لَعَلَّكُمْ  
 تُسْأَلُونَ ﴿١٣﴾ قَالُوا يُبَوِّئُنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿١٤﴾ فَمَا زَالَتْ تِلْكَ  
 دَعْوَاهُمْ حَتَّىٰ جَعَلْنَاهُمْ حَصِيدًا خَامِدِينَ ﴿١٥﴾ وَمَا خَلَقْنَا  
 السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعِيبِينَ ﴿١٦﴾ لَوْ أَرَدْنَا أَنْ نَتَّخِذَ  
 لَهُوَ الْأَتَّخِذَنَّهُ مِنْ لَدُنَّا إِنْ كُنَّا فَعَلِينَ ﴿١٧﴾ بَلْ نَقْذِفُ بِالْحَقِّ  
 عَلَى الْبَاطِلِ فَيَدْمَغُهُ فَإِذَا هُوَ زَاهِقٌ وَلَكُمُ الْوَيْلُ مِمَّا تَصِفُونَ  
 ﴿١٨﴾ وَلَهُ وَمَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ عِنْدَهُ وَلَا يَسْتَكْبِرُونَ  
 عَنْ عِبَادَتِهِ وَلَا يَسْتَحْسِرُونَ ﴿١٩﴾ يُسَبِّحُونَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ  
 لَا يَفْتُرُونَ ﴿٢٠﴾ أَمْ اتَّخَذُوا إِلَهًا مِّنَ الْأَرْضِ هُمْ يُنشِرُونَ ﴿٢١﴾  
 لَوْ كَانَ فِيهِمَا آلِهَةٌ إِلَّا اللَّهُ لَفَسَدَتَا فَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَرْشِ  
 عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٢٢﴾ لَا يَسْأَلُ عَمَّا يَفْعَلُ وَهُمْ يُسْأَلُونَ ﴿٢٣﴾ أَمْ اتَّخَذُوا  
 مِنْ دُونِهِ آلِهَةً قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ هَذَا ذِكْرٌ مِنْ مَعِي وَذِكْرٌ  
 مِنْ قَبْلِي بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ الْحَقَّ فَهُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٢٤﴾



- 11.- Và có bao nhiêu thị trấn đã bị TA tiêu diệt vì (dân cư của chúng) đã làm điều sai quấy và sau chúng, TA đã tạo ra một đám người khác (để thay thế)!
- 12.- Bởi thế, khi thấy Hình phạt của TA, chúng hốt hải chạy trốn.
- 13.- Chớ bỏ chạy, (hỡi người!) hãy trở lại với những cái (tiện nghi) mà các người đã sống xa hoa nơi đó và mái nhà (xưa) để các người có thể bị chất vấn.
- 14.- Chúng than thở: “Ôi thật khổ thân chúng tôi! Quả thật, chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.”
- 15.- Và tiếng kêu than của chúng kéo dài triền miên, mãi cho đến lúc TA làm tắt lịm đi như san bằng một cánh đồng sau mùa gặt.
- 16.- Và TA đã không tạo hóa các tầng trời và đất và mọi vật giữa trời đất để vui chơi;
- 17.- Nếu muốn có một thú tiêu khiển thì TA đã lấy nó từ TA, nếu TA có ý làm điều đó.
- 18.- Không! TA lấy Chân lý (Qur'ān) ném vào sự giả dối, bởi thế, nó đánh vỡ đầu sự giả dối. Hãy xem! sự giả dối chỉ có tiêu tan. Và khôn khổ cho các người về những điều (giả tạo) mà các người đã qui cho (TA)!
- 19.- Bất cứ ai trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Ngài (Allah) cả. Và bất cứ ai (Thiên thần) ở với Ngài đều không quá tự hào và mệt mỏi trong việc thờ phụng Ngài.
- 20.- Đêm và ngày họ không ngưng tán dương ca tụng Ngài.
- 21.- Phải chăng chúng đã tôn thờ những thần linh của trái đất có khả năng phục sinh được (người chết) hay sao?
- 22.- Nếu trong trời đất có những thần linh khác ngoài Allah thì chắc chắn cả hai (trời và đất) sẽ đi đến chỗ sụp đổ. Bởi thế thật quang vinh và trong sạch thay Allah, *Rabb* của Ngài vương, về những điều chúng đã qui cho (Ngài).
- 23.- Ngài (Allah) sẽ không bị ai chất vấn về việc Ngài làm, ngược lại chúng sẽ bị (Ngài) chất vấn (về điều chúng đã qui cho Ngài).
- 24.- Phải chăng chúng đã tôn thờ những thần linh khác ngoài Ngài? Hãy bảo chúng: “Hãy trưng bằng chứng của các người ra xem! (Qur'ān) này là Thông điệp nhắc nhở cho người nào theo Ta (Muhammad) và là điều nhắc nhở cho những người trước Ta. Không! Đa số bọn chúng không biết sự thật. Bởi thế chúng đã quay bỏ đi.



وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ  
 إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا سُبْحَانَهُ  
 بَلْ عِبَادٌ مُكْرَمُونَ ﴿٢٦﴾ لَا يَسْبِقُونَهُ بِالْقَوْلِ وَهُمْ  
 بِأَمْرِهِ يَعْمَلُونَ ﴿٢٧﴾ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ  
 وَلَا يَشْفَعُونَ إِلَّا لِمَنْ أَرَادَ وَهُمْ مِنْ خَشْيَتِهِ مُشْفِقُونَ  
 ﴿٢٨﴾ \* وَمَنْ يَقُلْ مِنْهُمْ إِنِّي إِلَهٌ مِنْ دُونِهِ فَذَلِكَ نَجْزِيهِ  
 جَهَنَّمَ كَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ﴿٢٩﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ كَفَرُوا  
 أَنَّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ كَانَتَا رَتْقًا فَفَتَقْنَاهُمَا وَجَعَلْنَا  
 مِنَ الْمَاءِ كُلَّ شَيْءٍ حَيٍّ أَفَلَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٠﴾ وَجَعَلْنَا فِي الْأَرْضِ  
 رَوَاسِيَ أَنْ تَمِيدَ بِهِمْ وَجَعَلْنَا فِيهَا فِجَاجًا سُبُلًا لَعَلَّهُمْ  
 يَهْتَدُونَ ﴿٣١﴾ وَجَعَلْنَا السَّمَاءَ سَقْفًا مَحْفُوظًا وَهُمْ عَنْ  
 آيَاتِهَا مُعْرِضُونَ ﴿٣٢﴾ وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ وَالشَّمْسَ  
 وَالْقَمَرَ كُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٣٣﴾ وَمَا جَعَلْنَا لِلْبَشَرِ مِنْ قَبْلِكَ  
 الْخَلْدَ أَفَإِنْ مِتَّ فَهُمْ الْخَالِدُونَ ﴿٣٤﴾ كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ  
 الْمَوْتِ وَنَبْلُوكُمْ بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً وَإِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٣٥﴾



25.- Và không một Sứ giả nào đã được cử phái đến trước Người mà TA đã không mặc khải cho y bảo nói: “Không có Thượng Đế nào khác chỉ có TA (Allah), bởi thế hãy thờ phụng riêng TA.”

26.- Và chúng (những kẻ ngoại giáo) đã nói: “Đấng (Allah) Rất mực Độ lượng có một đứa con trai.” Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Không! Họ (những ai mà chúng cho là con cái của Allah) đều là bề tôi vinh dự (của Allah).

27.- Họ (các Sứ giả của Allah) không nói trước Ngài (Allah) và chỉ làm theo mệnh lệnh của Ngài<sup>1</sup>.

28.- Ngài biết điều gì (có) trước họ và điều gì (xảy ra) sau họ và họ không can thiệp giùm cho ai được ngoại trừ cho người nào mà Ngài (Allah) hài lòng. Và họ khiếp sợ Ngài.

29.- Và ai trong họ tự xưng: “Ta là thần linh ngoài Ngài (Allah),” thì người đó sẽ bị TA phạt Hoả ngục. TA trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy đúng như thế.

30.- Há những kẻ không có lòng tin không nhận thấy rằng các tầng trời và trái đất quyện lại với nhau (thành một khối) trước khi TA chẻ chúng ra làm hai hay sao? Và TA đã tạo mọi sinh vật từ nước. Thế, chúng sẽ không tin hay sao?

31.- Và TA đã đặt trên trái đất các quả núi vững chắc sợ rằng nó (trái đất) rung chuyển với chúng và đã làm ra nơi đó các con đường thông thương (bằng qua những ngọn núi) để may ra chúng được hướng dẫn.

32.- Và TA đã làm bầu trời thành cái lọng che được canh giữ kỹ càng. Nhưng chúng quay bỏ đi trước những Dấu-hiệu của nó (bầu trời).

33.- Và Ngài là Đấng đã tạo hóa ban đêm và ban ngày, và mặt trời và mặt trăng, mỗi vật bơi đi trong quỹ đạo (của nó).

34.- Và trước Người, TA đã không làm cho một người phàm nào sống bất tử cả. Thế phải chăng nếu Người chết thì chúng sẽ sống bất tử hay sao?

35.- Mỗi một linh hồn đều phải nếm cái chết; TA sẽ thử thách các người với điều xấu và điều tốt. Và các người sẽ được đưa trở về gặp lại TA (để chịu xét xử).

<sup>1</sup> Xem Tân Ước, Giảng (John) 12:49-50



وَإِذْ آرَأَىكَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ يَتَّخِذُونَكَ إِلاَّ هُزُوًا أَهَذَا  
 الَّذِي يَذْكُرُ آلِهَتَكُمْ وَهُمْ بِذِكْرِ الرَّحْمَنِ هُمْ  
 كَافِرُونَ ﴿٢٦﴾ خَلِقَ الْإِنْسَانَ مِنْ عَجَلٍ سَأُورِيكُمْ  
 آيَاتِي فَلَا تَسْتَعْجِلُونِ ﴿٢٧﴾ وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ  
 إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٨﴾ لَوْ يَعْلَمُ الَّذِينَ كَفَرُوا حِينَ  
 لَا يَكْفُونَ عَنْ وُجُوهِهِمُ النَّارَ وَلَا عَنْ ظُهُورِهِمْ وَلَا  
 هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٢٩﴾ بَلْ تَأْتِيهِمْ بَغْتَةً فَتَبْهَتُهُمْ فَلَا  
 يَسْتَطِيعُونَ رَدَّهَا وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٣٠﴾ وَلَقَدْ أَسْتَهْزَيْتُ  
 بِرُسُلٍ مِّن قَبْلِكَ فَحَاقَ بِالَّذِينَ سَخِرُوا مِنْهُمْ مَا كَانُوا  
 بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٣١﴾ قُلْ مَنْ يَكْلَأُكُمْ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ  
 مِنَ الرَّحْمَنِ بَلْ هُمْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٣٢﴾  
 أَمْ لَهُمْ آلِهَةٌ تَمْنَعُهُمْ مِن دُونِنَا لَا يَسْتَطِيعُونَ نَصْرَ  
 أَنفُسِهِمْ وَلَا هُمْ مِنَّا يُصْحَبُونَ ﴿٣٣﴾ بَلْ مَتَّعْنَا هَؤُلَاءِ  
 وَءَابَاءَهُمْ حَتَّى طَالَ عَلَيْهِمُ الْعُمُرُ أَفَلَا يَرَوْنَ أَنَا أَنَا نَاتِي  
 الْأَرْضَ نَنْقُصُهَا مِنْ أَطْرَافِهَا أَفَهُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٣٤﴾

36.- Và khi những kẻ không có đức tin thấy Người, chúng chỉ muốn chế giễu Người. (Chúng nói:) “Đây phải chăng là kẻ đã miệt thị những thần linh của quý vị?” và chúng đã phạm thượng khi nghe nhắc đến Đấng (Allah) Rất Mực Độ Lượng.

37.- Con người được tạo ra (bẩm tính) nôn nóng. TA (Allah) sẽ sớm cho các người thấy những bằng chứng của TA. Do đó chớ giục TA.

38.- Và chúng nói: “Chừng nào lời hứa (trừng phạt) này sẽ thể hiện nếu quý vị (Muslim) nói sự thật?”

39.- Giá những kẻ không tin biết được giờ phút mà chúng sẽ không thể tránh khỏi ngọn Lửa (của Hỏa ngục) tấp vào mặt, và lưng của chúng và sẽ không được ai giúp đỡ (thì chúng đâu có giục TA)

40.- Không! (Hình phạt) sẽ bất ngờ xảy đến cho chúng khiến chúng ngỡ ngàng. Rồi chúng sẽ không thể đẩy nó ra xa và cũng không được gia hạn thêm nữa.

41.- Và chắc chắn nhiều Sứ giả trước Người đã từng bị chế giễu nhưng chính những điều mà những kẻ nhạo báng thường chế giễu sẽ vây hãm chúng lại trong đó.

42.- Hãy bảo chúng: “Ai canh giữ các người an toàn ban đêm và ban ngày khỏi (cơn Thịnh nộ) của Đấng Rất mực Độ lượng?” Không, chúng quay làm ngơ trước Lời nhắc nhở của *Rabb* của chúng.

43.- Hoặc phải chăng chúng được những thần linh (khác) bảo vệ tránh khỏi TA? Chúng sẽ không thể tự cứu mình và cũng không tự bảo vệ tránh khỏi (hình phạt của) TA.

44.- Không! TA cho những người (*Quraish*) này và cha mẹ của chúng hưởng lạc cho đến khi tuổi thọ của chúng kéo dài thêm. Thế chúng đã không thấy việc TA đã đến tận đất đai của chúng, và thu hẹp dần dần biên giới<sup>1</sup> của nó lại hay sao? Thế phải chăng chúng sẽ chiến thắng?

<sup>1</sup> *Islām* phát triển và kiểm soát dần dần các vùng ngoại biên của Makkah, trung tâm sinh hoạt của người *Quraish* thờ đa thần.



قُلْ إِنَّمَا أُنذِرُكُمْ بِالْوَحْيِ وَلَا يَسْمَعُ الصُّمُّ الدُّعَاءَ إِذَا  
 مَا يُنذَرُونَ ﴿٤٥﴾ وَلَيْنَ مَسَّتْهُمْ نَفْحَةٌ مِّنْ عَذَابِ رَبِّكَ  
 لَيَقُولُنَّ يَوَيْلَنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٤٦﴾ وَنَضَعُ الْمَوَازِينَ  
 الْقِسْطَ لِيَوْمِ الْقِيَامَةِ فَلَا تُظْلَمُ نَفْسٌ شَيْئًا وَإِنْ كَانَ  
 مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِّنْ خَرْدَلٍ أَتَيْنَا بِهَا وَكَفَى بِنَا حَاسِبِينَ ﴿٤٧﴾  
 وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ وَهَارُونَ الْفُرْقَانَ وَضِيَاءَ وَذِكْرًا  
 لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٤٨﴾ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ وَهُمْ مِّنَ السَّاعَةِ  
 مُشْفِقُونَ ﴿٤٩﴾ وَهَذَا ذِكْرٌ مُّبَارَكٌ أَنْزَلْنَاهُ أَفَأَنْتُمْ لَهُ  
 مُنْكَرُونَ ﴿٥٠﴾ \* وَلَقَدْ آتَيْنَا إِبْرَاهِيمَ رُشْدَهُ مِن قَبْلُ وَكُنَّا  
 بِهِ عَالِمِينَ ﴿٥١﴾ إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا هَذِهِ التَّمَاثِيلُ الَّتِي  
 أَنْتُمْ لَهَا عَاكِفُونَ ﴿٥٢﴾ قَالُوا وَجَدْنَا آبَاءَنَا لَهَا عَابِدِينَ ﴿٥٣﴾ قَالَ  
 لَقَدْ كُنْتُمْ أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٥٤﴾ قَالُوا أَجِئْتَنَا  
 بِالْحَقِّ أَمْ أَنْتَ مِنَ اللَّاعِبِينَ ﴿٥٥﴾ قَالَ بَلْ رَبُّكُمْ رَبُّ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ الَّذِي فَطَرَهُنَّ وَأَنَا عَلَىٰ ذَٰلِكُمْ مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٥٦﴾  
 وَتَاللَّهِ لَأَكِيدَنَّ أَصْنَامَكُمْ بَعْدَ أَنْ تُوَلُّوا مُدْبِرِينَ ﴿٥٧﴾



- 45.- Hỡi bảo chúng: “Ta (Muhammad) chỉ cảnh cáo các người theo Lời mặc khải (đã được truyền xuống).” Nhưng người điếc không nghe được tiếng gọi dù y có được cảnh cáo đi nữa.
- 46.- Và nếu có một làn hơi trừng phạt của *Rabb* của Người chạm phải chúng thì chắc chắn chúng sẽ than: “Thật khổ thân chúng tôi! Rõ thật chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy.
- 47.- Và TA sẽ thiết lập các bàn cân công lý vào Ngày Phục sinh. Bởi thế sẽ không có một người (linh hồn) nào bị đối xử bất công về bất cứ điều gì. Và nếu (chúng có làm một việc dù nhỏ) bằng sức nặng của một hạt cải đi nữa, thì TA cũng sẽ mang nó ra (cân đo). Và một mình TA đủ làm công việc thanh toán sổ sách.
- 48.- Và chắc chắn TA đã ban cho *Mūsa* và *Hārūn* Tiêu chuẩn xét xử và một Ánh-sáng quang minh (Kinh Taurāh) và một sự Nhắc nhở cho những người ngay chính sợ Allah.
- 49.- Những ai âm thầm sợ Đức *Rabb* (Allah) vô hình của họ và khiếp sợ Giờ (Xét xử).
- 50.- Và đây là một Thông điệp nhắc nhở (Qur'ān) đầy phúc đức mà TA đã ban xuống (cho các người). Thế các người, (hỡi Muslim!) sẽ phủ nhận Nó hay sao?
- 51.- Và chắc chắn trước đây TA đã ban cho *Ibrāhīm* lẽ phải của Người; và TA Hằng quen biết Người.
- 52.- (Hỡi nhớ) khi Người thưa với phụ thân và người dân của Người bảo: “Những hình tượng này mà quý vị sùng bái là gì vậy?”
- 53.- Họ đáp: “Bọn ta thấy cha mẹ của bọn ta tôn thờ chúng.”
- 54.- Người bảo: “Chắc chắn quý vị và cha mẹ của quý vị, tất cả, đã công khai lầm lạc.”
- 55.- Họ đáp: “Người nói thật hay bông đùa với bọn ta?”
- 56.- Người bảo: “Không! *Rabb* của quý vị là *Rabb* (Đấng Chủ Tể) của các tầng trời và trái đất, Đấng đã sáng tạo chúng (từ cái không). Và tôi là một trong những người làm chứng cho việc đó.
- 57.- Và Người thề: “Nhân danh Allah! Chắc chắn tôi sẽ đặt kế hoạch đập phá những bức tượng của các ông sau khi các ông bỏ đi.”



فَجَعَلَهُمْ جُذًا إِلَّا كَبِيرًا لَهُمْ لَعَلَّهُمْ إِلَيْهِ يَرْجِعُونَ  
 ٥٨ قَالُوا مَنْ فَعَلَ هَذِهِ أَهْتَينَا إِنَّهُ وَلِمَنِ الظَّالِمِينَ ٥٩  
 قَالُوا سَمِعْنَا فَتًى يَذُكُرُهُمْ يُقَالُ لَهُ وَابْرَاهِيمُ ٦٠ قَالُوا فَأْتُوا  
 بِهِ عَلَى أَعْيُنِ النَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَشْهَدُونَ ٦١ قَالُوا أَأنتَ  
 فَعَلْتَ هَذِهِ أَهْتَينَا يَا بْرَاهِيمُ ٦٢ قَالَ بَلْ فَعَلَهُ وَكَبِيرُهُمْ  
 هَذَا فَسَأَلُوهُمْ إِنْ كَانُوا يَنْطِقُونَ ٦٣ فَرَجَعُوا إِلَى  
 أَنفُسِهِمْ فَقَالُوا إِنَّكُمْ أَنْتُمُ الظَّالِمُونَ ٦٤ ثُمَّ نَكَسُوا  
 عَلَى رُءُوسِهِمْ لَقَدْ عَلِمْتَ مَا هَؤُلَاءِ يَنْطِقُونَ ٦٥ قَالَ  
 أَفَتَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُكُمْ شَيْئًا وَلَا  
 يَضُرُّكُمْ ٦٦ أَفِي لَكُمْ وَلِمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ  
 أَفَلَا تَعْقِلُونَ ٦٧ قَالُوا حَرِّقُوهُ وَانصُرُوا أَهْتَينَا إِنْ كُنْتُمْ  
 فَاعِلِينَ ٦٨ قُلْنَا يَا نَارُ كُونِي بَرْدًا وَسَلَامًا عَلَى إِبْرَاهِيمَ  
 ٦٩ وَأَرَادُوا بِهِ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمُ الْأَخْسَرِينَ ٧٠ وَنَجَّيْنَاهُ  
 وَلُوطًا إِلَى الْأَرْضِ الَّتِي بَارَكْنَا فِيهَا لِلْعَالَمِينَ ٧١ وَوَهَبْنَا  
 لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ نَافِلَةً وَكُلًّا جَعَلْنَا صَالِحِينَ ٧٢



- 58.- Bởi thế, Người đập bể chúng (các bức tượng) và chỉ chừa lại bức tượng lớn nhất để họ có thể trở lại (tiếp chuyện) với nó.
- 59.- (Họ bảo nhau): “Tên nào đã hành động thế này đối với những thần linh của bọn ta? Nó quả thật là một tên làm điều sai quấy.”
- 60.- (Dân chúng) lên tiếng: “Chúng tôi có nghe một thanh niên tên *Ibrāhīm* đã nói chuyện ra vẻ khinh miệt chúng (những bức tượng).”
- 61.- Họ bảo: “Thế bắt nó đưa ra trước công chúng để người dân chúng kiến (tội ác của nó).”
- 62.- Họ bảo: “Hỡi *Ibrāhīm*! Phải chăng nhà ngươi đã làm điều này đối với các thần linh của bọn ta?”
- 63.- Người đáp: “Không! Bức tượng lớn nhất này của chúng đã làm điều đó. Thế hãy hỏi chúng xem nếu chúng biết nói.”
- 64.- Thế rồi họ quay nhìn nhau (hổ thẹn) rồi nói: “Rõ chính quý vị mới thực sự là những kẻ làm điều sai quấy.”
- 65.- Rồi (vì xấu hổ) họ gục đầu, (nói thầm): “Chắc chắn người đã biết rõ những bức tượng này đâu biết nói!”
- 66.- (*Ibrāhīm*) bảo: “Thế phải chăng quý vị thờ phụng ngoài Allah những vật chẳng làm lợi cũng chẳng hãm hại được quý vị hay sao?”
- 67.- “Thật xấu hổ thay cho quý vị và cho những vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah! Thế quý vị chưa hiểu ư?”
- 68.- Họ nói: “Bắt nó thiêu sống và cứu nguy những thần linh của quý vị nếu quý vị muốn hành động.”
- 69.- *TA* (Allah) phán: “Hỡi Lửa! Hãy nguội mát và thành một nguồn bằng an cho *Ibrāhīm*!”
- 70.- Và chúng mưu toan hại Người nhưng *TA* đã làm cho chúng thua lớn.
- 71.- Và *TA* đã giải cứu Người và Lút và đưa họ đến một vùng đất mà *TA* đã ban phúc cho muôn loài.
- 72.- Và *TA* đã ban cho Người (*Ibrāhīm*) (đứa con trai) *Ishāq* và (đứa cháu nội) *Ya'qūb* như một món quà; và mỗi đứa *TA* đã làm thành người lương thiện.



وَجَعَلْنَاهُمْ أَيْمَةً يَهْدُونَ بِأَمْرِنَا وَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِمْ فِعْلَ  
 الْخَيْرَاتِ وَإِقَامَ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءَ الزَّكَاةِ وَكَانُوا لَنَا  
 عَابِدِينَ ﴿٧٣﴾ وَلَوْ طَاءَ آتَيْنَهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَنَجَّيْنَاهُ مِنَ  
 الْقَرْيَةِ الَّتِي كَانَتْ تَعْمَلُ الْخَبِيثَاتِ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ  
 فَسِيقِينَ ﴿٧٤﴾ وَأَدْخَلْنَاهُ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُ مِنَ الصَّالِحِينَ  
 ﴿٧٥﴾ وَنُوحًا إِذْ نَادَى مِنْ قَبْلُ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَفَجَّيْنَاهُ  
 وَأَهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيمِ ﴿٧٦﴾ وَنَصَرْنَاهُ مِنَ الْقَوْمِ  
 الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ فَأَغْرَقْنَاهُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿٧٧﴾ وَدَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ إِذْ يَحْكُمَانِ فِي الْحَرْثِ  
 إِذْ نَفَسَتْ فِيهِ غَنَمُ الْقَوْمِ وَكُنَّا لِحُكْمِهِمْ شَاهِدِينَ ﴿٧٨﴾  
 فَفَهَّمْنَاهَا سُلَيْمَانَ وَكُلَّآءَ آتَيْنَاهُمْ حُكْمًا وَعِلْمًا وَسَخَّرْنَا  
 مَعَ دَاوُدَ الْجِبَالَ يُسَبِّحْنَ وَالطَّيْرَ وَكُنَّا فَاعِلِينَ ﴿٧٩﴾  
 وَعَلَّمْنَاهُ صَنْعَةَ لَبُوسٍ لَكُمْ لَتَحْمِلَكُمْ مِنَ بَأْسِكُمْ  
 فَهَلْ أَنْتُمْ شَاكِرُونَ ﴿٨٠﴾ وَسُلَيْمَانَ الرِّيحَ عَاصِفَةً تَجْرِي بِأَمْرِهِ  
 إِلَى الْأَرْضِ الَّتِي بَرَكَنا فِيهَا وَكُنَّا بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمِينَ ﴿٨١﴾



73.- Và TA đã làm cho họ (con cháu của Ibrāhīm) thành lãnh tụ để hướng dẫn (nhân loại) theo Mệnh lệnh của TA và đã mặc khải bảo họ làm việc thiện và dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và thờ phụng riêng TA.

74.- Và (hãy nhớ) *Lūt*: TA đã ban cho Người Lẽ Phán xét đúng đắn và sự hiểu biết; và đã giải cứu Người ra khỏi thị trấn mà dân cư đã từng làm những điều khả-ố. Quả thật, chúng là một đám dân bất tuân, chống lại Allah.

75.- Và TA đã khoan dung Người. Quả thật, Người là một người lương thiện.

76.- Và (hãy nhớ) *Nūh* (Nô-ê) khi Người cầu xin (với TA) trước đây. Bởi thế TA đã đáp lời cầu xin của Người. Rồi TA cứu Người và gia đình của Người thoát khỏi cơn đại nạn.

77.- Và TA đã cứu Người thoát khỏi đám dân đã từng phủ nhận các Bằng chứng của TA. Quả thật chúng là một đám dân tội lỗi. Bởi thế TA đã nhận chúng chết chìm cả đám (dưới nước lụt).

78.- Và (hãy nhớ) *Dāwūd* và *Sulaymān* khi hai người xét xử vụ một đám rầy đã bị đàn cừu của một đám dân đột nhập vào ăn hoa mầu ban đêm. Và TA đã chứng kiến việc xét xử của họ.

79.- Nhưng TA đã làm cho *Sulaymān* thấu triệt vấn đề hơn trong lúc mỗi người đều được TA ban cho lý đoán khôn ngoan và kiến thức. Và TA đã bắt núi non lần chim chóc hòa âm với *Dāwūd* mà tán dương TA. Và TA là Đấng đã làm ra (những việc đó).

80.- Và TA đã dạy Người (*Dāwūd*) cách làm áo giáp cho các người để tự bảo vệ trong những cuộc giao tranh. Thế các người biết ơn chăng?

81.- Và TA đã bắt những cơn gió mạnh phục tùng Sulayman bay êm ả theo lệnh của Người đến vùng đất mà TA đã ban phúc. Và TA là Đấng Toàn Tri.



وَمِنَ الشَّيْطَانِ مَن يَغْوُصُونَ لَهُ وَيَعْمَلُونَ عَمَلًا دُونَ  
 ذَلِكَ وَكُنَّا لَهُمْ حَافِظِينَ ﴿٨٢﴾ \* وَأَيُّوبَ إِذْ نَادَى  
 رَبَّهُ وَآتَى مَسْنَى الضُّرِّ وَأَنْتَ أَرْحَمُ الرَّحِيمِينَ ﴿٨٣﴾  
 فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَكَشَفْنَا مَا بِهِ مِنْ ضُرِّهِ وَآتَيْنَاهُ أَهْلَهُ  
 وَمِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِّنْ عِنْدِنَا وَذَكَرَى لِلْعَالَمِينَ  
 ﴿٨٤﴾ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِدْرِيسَ وَذَا الْكِفْلِ كُلٌّ مِّنَ الصَّابِرِينَ  
 ﴿٨٥﴾ وَأَدْخَلْنَاهُمْ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُمْ مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿٨٦﴾  
 وَذَا النُّونِ إِذْ ذَهَبَ مُغْضِبًا فَظَنَّ أَن لَّنْ نَّقْدِرَ عَلَيْهِ  
 فَنَادَى فِي الظُّلُمَاتِ أَن لَّا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ سُبْحَانَكَ إِنِّي  
 كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٨٧﴾ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَنَجَّيْنَاهُ  
 مِنَ الْغَمِّ وَكَذَلِكَ نُجِي الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٨﴾ وَذَكَرِيَّا  
 إِذْ نَادَى رَبَّهُ وَرَبِّ لَا تَذَرْنِي فَرْدًا وَأَنْتَ خَيْرُ الْوَارِثِينَ  
 ﴿٨٩﴾ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَوَهَبْنَا لَهُ وَيَحْيَىٰ وَأَصْلَحْنَا  
 لَهُ وَزَوَّجَهُ وَإِنَّهُمْ لَكَانُوا يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ  
 وَيَدْعُونَنَا رَغَبًا وَرَهَبًا وَكَانُوا لَنَا خَشِيعِينَ ﴿٩٠﴾



82.- Và trong đám *Shaytān* (loài Jinn), có những tên đã lặn xuống nước (để phục dịch) Người (*Sulaymān*) và làm các công tác khác ngoài việc (lặn) đó. Và *TA* là Đấng Trông chừng chúng.

83.- Và (hãy nhớ) *Ayyūb* (Job) khi Người cầu xin *Rabb* của Người, thưa: “Bề tôi đã gặp nạn. Và Ngài là Đấng Khoan dung nhất của những người tỏ lòng khoan dung.”

84.- Bởi thế *TA* đã đáp lời cầu xin của Người. Rồi *TA* đã làm tan nỗi khổ mà từ lâu Người đã cam chịu, và *TA* đã phục hồi cho Người gia đình của Người và ban cho họ những cái tương tự: một sự Khoan dung từ *TA* và là điều Nhắc nhở cho những người thờ phụng (*TA*).

85.- Và *Ismā'il* và *Idrīs* và *Dhul-Kifli*. Tất cả đều là những người kiên nhẫn.

86.- Và *TA* đã khoan dung họ. Quả thật, họ là những người lương thiện.

87.- Và (hãy nhớ) *Dhan-nūn* (Jonah,) khi Người nổi giận bỏ đi và đã nghĩ *TA* không có quyền làm gì Người. Nhưng Người đã cầu xin (với *TA*) thưa: “Không có Thượng Đế nào khác cả duy chỉ Ngài; Quang vinh thay Ngài! Quả thật bề tôi là một người sai quấy.”

88.- Bởi thế *TA* đã đáp lời cầu xin của Người và cứu khổ Người; và *TA* đã giải cứu những người tin tưởng đúng như thế.

89.- Và (hãy nhớ) *Zakarīya* khi Người cầu xin *Rabb* của Người, thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài đừng để cho bề tôi tuyệt tự. Bởi vì Ngài là Đấng Thừa tự Ưu việt.”

90.- Bởi thế, *TA* đã đáp lời cầu xin của Người và ban cho Người (đứa con trai) *Yahyā* (Giăng). Và *TA* đã chữa lành (bệnh hiểm hoi của) người vợ của Người cho Người. Quả thật họ là những người hay thi đua nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện *TA* vừa hy vọng vừa sợ hãi. Và họ là những người hạ mình khiêm tốn trước *TA*.



وَالَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهَا مِنْ رُوحِنَا  
 وَجَعَلْنَاهَا وَابْنَهَا آيَةً لِلْعَالَمِينَ ﴿٩١﴾ إِنَّ هَذِهِ  
 أُمَّتُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَأَنَا رَبُّكُمْ فَاعْبُدُونِ ﴿٩٢﴾  
 وَتَقَطَّعُوا أَمْرَهُمْ بَيْنَهُمْ كُلُّ إِلَيْنَا رَاجِعُونَ ﴿٩٣﴾  
 فَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَا كُفْرَانَ  
 لِسَعْيِهِ وَإِنَّا لَهُ وَكِتِبُونَ ﴿٩٤﴾ وَحَرَامٌ عَلَى قَرِيْبَةٍ  
 أَهْلَكْنَاهَا أَنَّهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٩٥﴾ حَتَّىٰ إِذَا فُتِحَتْ  
 يَا جُوجُ وَمَا جُوجُ وَهُمْ مِنْ كُلِّ حَدَبٍ يَنْسِلُونَ ﴿٩٦﴾  
 وَاقْتَرَبَ الْوَعْدُ الْحَقُّ فَإِذَا هِيَ شَاخِصَةٌ أَبْصَرُ الَّذِينَ  
 كَفَرُوا يُلَوِّيْنَ أَقْدَانَهُمْ فِي غَفْلَةٍ مِّنْ هَذَا بَلَّ كُنَّا  
 ظَالِمِينَ ﴿٩٧﴾ إِنَّكُمْ وَمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ  
 حَصْبُ جَهَنَّمَ أَنْتُمْ لَهَا وَارِدُونَ ﴿٩٨﴾ لَوْ كَانَ  
 هُوَ آلَاءَ إِلَهَةٍ مَّا وَّرَدُوهَا وَكُلٌّ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٩٩﴾  
 لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَهُمْ فِيهَا لَا يَسْمَعُونَ ﴿١٠٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ  
 سَبَقَتْ لَهُمْ مِنَّا الْحُسْنَىٰ أُولَٰئِكَ عَنْهَا مُبْعَدُونَ ﴿١٠١﴾



- 91.- Và (hãy nhớ) Nàng (*Maryam*) là người đã giữ trọn tiết trinh. Rồi TA cho thổi<sup>1</sup> (Linh hồn) vào Nàng từ *Rūh* (Jibrīl) của TA và đã làm cho Nàng và đứa con trai của Nàng thành một Dấu lạ cho nhân gian.
- 92.- Quả thật, Cộng đồng<sup>2</sup> này của các người (các *Nabi*) là một Cộng đồng duy nhất. Và TA là *Rabb* của các người. Bởi thế hãy thờ phụng TA.
- 93.- Nhưng họ (những giáo phái) đã chia rẽ công việc (tôn giáo) của họ với nhau. (Họ đâu biết cuối cùng) tất cả sẽ trở lại gặp TA.
- 94.- Bởi thế ai làm điều lành và có đức tin thì công lao của y sẽ không bị phủ nhận và chính TA sẽ ghi công cho y.
- 95.- Và một lệnh cấm đã được ban hành cho (người dân của) mỗi thị trấn mà TA đã tiêu diệt biết chúng sẽ không trở lại (chốn xưa).
- 96.- Mãi cho đến khi *Ya'jūj* (Gog) và *Ma'jūj* (Magog) được buông thả và sẽ tràn xuống (tấn công) từ mỗi ngọn đồi.
- 97.- Và Lời hứa thật sự này dần dần sẽ thể hiện. Bởi thế, khi nó đến, cặp mắt của những kẻ vô đức tin sẽ mở to trân tráo (và nói:) "Ôi khổ thân chúng tôi! Chắc chắn chúng tôi đã lơ-là về (Lời cảnh cáo) này. Không! Chúng tôi là những kẻ làm điều sai quấy."
- 98.- Chính các người và những vật mà các người tôn thờ ngoài Allah sẽ là chất đốt của Hỏa ngục, nơi mà các người sẽ sa xuống.
- 99.- Nếu những vật (tượng) này là những thần linh thực sự, thì chúng sẽ không sa xuống (Hỏa ngục), nhưng tất cả sẽ đi vào ở trong đó.
- 100.- Trong đó, chúng sẽ khóc tức tưởi và sẽ không nghe thấy gì.
- 101.- Bởi vì quả thật, những ai mà cái tốt của TA đã (được gởi) đi trước (cho) họ, thì sẽ được đưa ra khỏi (Hỏa Ngục);

<sup>1</sup> Allah cử phái Jibrīl (Thiên thần Gabriel) xuống gặp Maryam và thổi vào tay áo của Nàng, thế là nàng thụ thai 'Īsa (Giê-su).

<sup>2</sup> *Ummah* có nghĩa là cộng đồng, tình huynh đệ, tôn giáo.



لَا يَسْمَعُونَ حَيْسَهَا وَهُمْ فِي مَا أَشْتَهَتْ أَنْفُسُهُمْ  
 خَالِدُونَ ﴿١٠٢﴾ لَا يَحْزَنُهُمُ الْفَزَعُ الْأَكْبَرُ وَتَتَلَقَّاهُمُ  
 الْمَلَائِكَةُ هَذَا يَوْمُكُمْ الَّذِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿١٠٣﴾  
 يَوْمَ نَطْوِي السَّمَاءَ كَطَيِّ السِّجِلِ لِلْكِتَابِ كَمَا بَدَأْنَا  
 أَوَّلَ خَلْقٍ نُعِيدُهُ وَوَعْدًا عَلَيْنَا إِنْ كُنَّا فَاعِلِينَ ﴿١٠٤﴾ وَلَقَدْ  
 كَتَبْنَا فِي الزَّبُورِ مِنْ بَعْدِ الذِّكْرِ أَنَّ الْأَرْضَ يَرِثُهَا  
 عِبَادِيَ الصَّالِحُونَ ﴿١٠٥﴾ إِنَّ فِي هَذَا لَبَلَاغًا لِقَوْمٍ  
 عَابِدِينَ ﴿١٠٦﴾ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا رَحْمَةً لِّلْعَالَمِينَ  
 ﴿١٠٧﴾ قُلْ إِنَّمَا يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَحِدٌ فَهَلْ  
 أَنْتُمْ مُّسْلِمُونَ ﴿١٠٨﴾ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُلْ ءَاذَنْتُكُمْ عَلَىٰ سَوَاءٍ  
 وَإِنِ أَدْرَىٰ أَقْرَبُ أَمْ بَعِيدٌ مَّا تُوعَدُونَ ﴿١٠٩﴾ إِنَّهُ يُعَلِّمُ  
 الْجَهْرَ مِنَ الْقَوْلِ وَيَعْلَمُ مَا تَكْتُمُونَ ﴿١١٠﴾ وَإِنِ أَدْرَىٰ  
 لَعَلَّهُ وَفِتْنَةٌ لَّكُمْ وَمَتَاعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿١١١﴾ قُلْ رَبِّ أَحْكُم  
 بِالْحَقِّ وَرَبُّنَا الرَّحْمَنُ الْمُسْتَعَانُ عَلَىٰ مَا تَصِفُونَ ﴿١١٢﴾



102.- Họ sẽ không nghe thấy một tiếng xì xào nào của (Hỏa Ngục) và sẽ ở trong (tình trạng) mà tâm hồn của họ đã từng ao-ước.

103.- Họ sẽ không kinh hãi nữa; và các Thiên thần sẽ nghênh đón họ (chúc:) “Đây là Ngày (vui) mà quý vị đã được hứa.”

104.- (Hãy nhớ) Ngày mà TA sẽ cuốn tròn các tầng trời giống như các tờ kinh được cuốn tròn cho những quyển Kinh giống việc TA đã khởi nguyên việc tạo hóa lần đầu tiên, TA sẽ tái lập nó. (Đó là) một Lời hứa ràng buộc TA phải thực hiện. Chính TA sẽ làm điều này.

105.- Và chắc chắn TA đã ghi trong Thi thiên (đã ban cho Dāwūd) sau bức Thông điệp (đã được ban cho Mūsa) rằng trái đất sẽ là (bất động sản) mà những bề tôi lương thiện của TA sẽ thừa hưởng.

106.- Quả thật, trong (Qur'ān) này là một Thông điệp gửi cho đám người thật sự thờ phụng (Allah).

107.- Và TA đã cử phái Người (Muhammad) đến như một Hồng ân cho muôn loài.

108.- (Bởi thế) hãy bảo họ: “Quả thật Ta được mặc khải cho biết Thượng Đế của các người là một Thượng Đế duy nhất. Thế các người sẽ không là người Muslim phục mệnh Ngài hay sao?”

109.- Nhưng nếu họ quay bỏ đi thì hãy bảo: “Ta đã công bố (Thông điệp của Allah) đồng đều cho các người; và Ta không biết điều mà các người đã được hứa hiện nay ở gần hay ở xa.

110.- Chính Ngài (Allah) biết lời lẽ mà các người đã hô hoán và biết điều mà các người đã giấu giếm.

111.- Và Ta (Muhammad) không biết: có lẽ đó là một sự thử thách hay là một sự hưởng thụ trong một thời gian ngắn cho các người.

112.- Người (Nabi Muhammad) thưa: “Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài lấy sự Thật mà phân xử. Và Rabb Rất mực Độ lượng sẽ giúp chúng tôi đối phó với những điều mà các ông đã qui cho (Allah, Ta và Qur'ān).”